

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG XÂY DỰNG NHÂN VẬT QUA TIỂU THUYẾT NỬA CHỪNG XUÂN (KHÁI HUNG) VÀ ĐOẠN TUYỆT (NHẤT LINH)

New points in character building through the novels halfway spring (Khai Hung) and doan (Nhat Linh)

Nguyễn Thúy Diễm¹

¹Giảng viên Khoa XHNV & Truyền thông, Trường Đại học Tây Đô, Cần Thơ, Việt Nam
nguyenthuydiem8@gmail.com

Tóm tắt — Với các phương pháp lịch sử, phân tích tổng hợp, so sánh và các thao tác chứng minh, phân tích, bình luận,... bài viết cung cấp những điểm mới về việc xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết Nửa chừng xuân của Khai Hưng và Đoạn tuyệt của Nhất Linh. Trong đó, nhân vật mang tư tưởng tình yêu tự do, nhân vật chống lễ giáo phong kiến được tập trung phân tích nhằm làm rõ những cách tân về xây dựng nhân vật mà hai nhà văn đem lại. Qua đề tài nghiên cứu, bài viết cũng nhìn nhận những đóng góp của nhóm Tự lực văn đoàn nói chung và hai nhà văn nói riêng trong diễn trình hiện đại hóa văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945.

Abstract — With historical methods, synthetic analysis, comparison and manipulations to prove, analyze, comment, etc., the article provides new points about character building in Nua chung xuan (Khai Hung) and Doan tuyet (Nhat Linh). In particular, the character with the ideology of free love, the character against the feudal cult is focused and analyzed to clarify the innovations in character building that the two writers bring. Through the research topic, the article also acknowledges the contributions of Tu luc van doan group in general and two writers in particular in the process of modernizing Vietnamese literature in the period 1930 - 1945.

Từ khóa — Xây dựng nhân vật, Nửa chừng xuân, Đoạn tuyệt, character building, Nua chung xuan, Doan tuyet.

1. Giới thiệu

Khái Hưng và Nhất Linh là hai cây bút tiêu biểu của nhóm Tự lực văn đoàn – tổ chức văn phái được chính thức thành lập năm 1934. Tiểu thuyết *Nửa chừng xuân*, *Đoạn tuyệt* cũng như các tác phẩm khác của hai nhà văn thường đề cao tình yêu tự do, phê phán, chống lại các lễ giáo phong kiến của thời đại. Trong các tác phẩm của nhóm, đặc biệt là tác phẩm *Nửa chừng xuân* (Khái Hưng) và *Đoạn tuyệt* (Nhất Linh) ít nhiều có tư tưởng cải cách xã hội. Có thể nói, hai tác phẩm kể trên cùng với các sáng tác của nhóm Tự lực văn đoàn rất được thế hệ thanh niên thành thị ưa chuộng, trở thành một trong những hiện tượng đáng ghi nhận về đổi mới phương thức sáng tác của văn học Việt Nam giai đoạn 1930 - 1945 ở thể loại tiểu thuyết. Tuy có những nhìn nhận không được tích cực của các nhà nghiên cứu văn học Việt Nam ở giai đoạn đầu nhưng những đóng góp của nhóm Tự lực văn đoàn nói chung và hai nhà văn Nhất Linh, Khai Hưng nói riêng là đáng được ghi nhận trên bình diện định hình và hiện đại hóa văn học nước nhà.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả xin được trình bày những điểm mới về việc xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* của Khai Hưng và *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh với những đặc điểm về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tính cách và tư tưởng “khác lạ” mà giai đoạn văn học trước kia rất ít khi xuất hiện.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về nhân vật và các biện pháp xây dựng nhân vật văn học

Theo Từ điển thuật ngữ Văn học: “*Nhân vật văn học là con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học. Nhân vật văn học có thể có tên riêng (Tám, Cám, chị Dậu, anh Pha), cũng có thể không có tên riêng như thằng bán tơ, một mục nào trong Truyện Kiều. Khái niệm nhân vật văn học có khi được sử dụng như một ẩn dụ, không chỉ một con người cụ thể nào cả, mà chỉ một hiện tượng nổi bật nào đó trong tác phẩm. Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ*”

thuật đầy tính ước lệ, không thể đồng nhất nó với con người có thật trong đời sống” (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi, 2000, tr.202 - 203).

Theo Từ điển Văn học (bộ mới): nhân vật văn học là “*Thuật ngữ chỉ hình tượng nghệ thuật về con người, một trong những dấu hiệu về sự tồn tại toàn vẹn của con người trong nghệ thuật ngôn từ, ... Nhân vật văn học là một đơn vị nghệ thuật, nó mang tính ước lệ, không thể bị đồng nhất với con người có thật*” (Đỗ Đức Hiểu và các cộng sự, 2004, tr.1254). Chức năng cơ bản của nhân vật văn học là khái quát tính cách của con người trong đời sống xã hội, hay nói khác đi, nhân vật văn học phản ánh tính cách con người xã hội qua đó phản ánh hiện thực xã hội – môi trường nhân vật đó tồn tại. Do tính cách là một hiện tượng xã hội, lịch sử, nên chức năng khái quát tính cách của nhân vật văn học cũng mang tính lịch sử. Từ những góc độ khác nhau, có thể chia nhân vật văn học thành nhiều kiểu loại khác nhau.

– Dựa vào vị trí đối với nội dung cụ thể, với cốt truyện của tác phẩm, nhân vật văn học được chia thành nhân vật chính và nhân vật phụ.

– Dựa vào đặc điểm của tính cách, việc truyền đạt lý tưởng của nhà văn, nhân vật văn học được chia thành nhân vật chính diện và nhân vật phản diện.

– Dựa vào thể loại văn học, ta có nhân vật tự sự, nhân vật trữ tình, nhân vật kịch.

* Các biện pháp xây dựng nhân vật chủ yếu:

- *Xây dựng nhân vật thông qua ngoại hình*

- *Xây dựng nhân vật qua ngôn ngữ*

- *Xây dựng nhân vật thông qua hành động*

- *Xây dựng nhân vật thông qua tâm trạng*

Việc phân chia các biện pháp chỉ mang tính tương đối. Thông thường nhà văn sẽ kết hợp các biện pháp lại với nhau, sao cho làm bật nổi tính cách của nhân vật, thông qua nhân vật phản ánh chân thực đời sống đang đề cập và thể hiện rõ tư tưởng của tác giả, tư tưởng của thời đại.

2.2. Những điểm mới trong việc xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* của Khái Hưng và Đoạn tuyệt của Nhất Linh

Các nhân vật chính trong hai bộ tiểu thuyết *Nửa chừng xuân* của Khái Hưng và *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh được xem là có nhiều cách tân về nghệ thuật xây dựng nhân vật và mở đầu cho một nền văn học hiện đại Việt Nam trong thập niên 1930. Trong đó, các đặc trưng về ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tâm trạng nhân vật được các tác giả Khái Hưng, Nhất Linh khai thác, tạo được sự “thú vị”, khác biệt cho người đọc so với các tác phẩm văn học trước kia, đặc biệt là giới trẻ thành thị lúc bấy giờ.

Các nhân vật như Mai, Lộc, Loan, Dũng,... điển hình cho tình yêu tự do, chống lại lễ giáo phong kiến và tư tưởng cải cách xã hội (tuy còn nửa vời, không thực sự rõ ràng). Tuy cách thể hiện ở các tác phẩm nói trên chưa thật sự thuyết phục nhưng so với giai đoạn văn học trước kia, cách xây dựng nhân vật của hai nhà văn Khái Hưng, Nhất Linh được xem là cách tân và tiêu biểu trong cách đánh giá và phê bình của các nhà nghiên cứu văn học đương thời. Nhà nghiên cứu Huỳnh Lý và các cộng sự cho rằng: “*Nói đến tiểu thuyết lãng mạn tư sản và tiểu tư sản Việt Nam trên văn đàn công khai những năm 1930 - 1945, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn thường được xem như là một bằng chứng tiêu biểu nhất*” (Huỳnh Lý và cộng sự, 1978, tr.55).

2.2.1. Nhân vật mang tư tưởng tình yêu tự do:

Tình yêu giữa hai nhân vật Lộc và Mai và hành động tự mình sắp xếp một đám cưới không thông qua mai mối và sự đồng ý của gia đình phản ánh tư tưởng tình yêu tự do, vượt lên luân thường đạo lý của thời đại. “*Đoạn tuyệt, Lạnh lùng là những cuốn tiểu thuyết luận đề quyết liệt, tuyên chiến với lễ giáo, phong tục phong kiến, đòi giải phóng phụ nữ, giải phóng cá nhân*” (Đỗ

Đức Hiếu và cộng sự, 2004, tr.1256). Có thể khẳng định, hai bộ tiểu thuyết *Đoạn tuyệt* của Nhất Linh và *Nửa chừng xuân* của Khái Hưng là những tác phẩm tiêu biểu nhất của nhóm Tự lực văn đoàn thời kỳ đầu, phê phán lễ giáo phong kiến khắt khe, quan niệm lỗi thời, hủ tục lạc hậu của xã hội đương thời.

Nửa chừng xuân kể về cuộc đời người con gái nền nếp có nhan sắc, cha mẹ mất sớm, sống nuôi em trai ăn học. Mai đem lòng yêu Lộc, con cụ Án, gia đình mà trước đây cụ Tú (bố Mai) đã từng sống và dạy học. Lộc làm tham tá, một trí thức mang nhiều tư tưởng mới. Lộc đã giúp đỡ Mai nhiều để vượt qua những cảnh ngộ khó khăn. Tình yêu giữa hai người có nhiều điểm giống nhau nên có cơ sở bền chặt. Vừa là chỗ quen biết cũ, vừa nặng ân nghĩa, lại đắm thắm say mê tự do lựa chọn của đôi lứa nhưng hạnh phúc của Mai và Lộc đã bị lễ giáo của đại gia đình phong kiến ngăn chặn lại. Lộc phải nhờ một bà cụ giả làm bà Án để chính thức việc hôn lễ. Biết rõ điều đó nhưng yêu Lộc, Mai vẫn chấp nhận để rồi chung sống hạnh phúc với nhau. Hành động của Lộc và Mai được xem là phá vỡ những ràng buộc của ý thức hệ Nho giáo đương thời.

Với một kết thúc thuyết phục được người đọc, *Nửa chừng xuân* trở thành tiểu thuyết lý tưởng. Ở đó, tình yêu được thăng hoa, nhân vật chính biến thành thánh thiện. Khái Hưng đã dùng những chi tiết như hi sinh, thủ tiết, nhan sắc lộng lẫy,... để mô tả Mai. Mai là phụ nữ hiếm có trong buổi giao thời, giàu tấm lòng vị tha với khuôn mẫu đủ cả công, dung, ngôn, hạnh, nghị lực chấp nhận khó khăn và vượt trở ngại trên đường đời. Cả đời nàng chỉ biết hai chữ hi sinh, hi sinh cho em, cho con và cho cả một tình đầu trước mọi cám dỗ và thử thách mặc dù hạnh phúc lứa đôi đã chấm dứt ở tuổi nửa chừng xuân.

Cái mới trong *Nửa chừng xuân* còn rụt rè, ngập ngừng, nhưng phù hợp với nhận thức, thái độ của những người trẻ lúc bấy giờ. Độc giả những năm đầu thập niên 1930, người cũ cũng như người mới tìm thấy ở *Nửa chừng xuân* khát vọng, tâm tình và hướng giải thoát của họ nên tác phẩm đã được đón nhận nồng nhiệt và Khái Hưng trở thành cây bút cho tuổi trẻ thời đó. Trong *Nửa chừng xuân*, không những tình yêu được lí tưởng hóa mà tình chị em, chủ tớ (lão bộc Hạnh đối với Mai và Huy), tình bè bạn, sự cảm thông giữa những người lao động... cũng được nâng cao ở mức khó kiếm trong đời thường.

Tuy tình yêu của nhân vật Mai và Lộc không được trọn vẹn nhưng chuyện tình của họ góp phần cổ súy cho tình yêu tự do, dám đứng lên đấu tranh vì tình yêu đôi lứa (hành động tự tổ chức đám cưới của Lộc với Mai), chống lại tư tưởng gia trưởng hẹp hòi, môn đăng hộ đối, hay hôn nhân phải do cha mẹ quyết định,... của xã hội thực dân phong kiến đương thời.

Đoạn tuyệt, tác phẩm có cốt truyện gần giống với *Nửa chừng xuân* nhưng có phần thể hiện sự “phản kháng” mạnh hơn của tư tưởng đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Ngay từ tiêu đề cũng phần nào nói lên được điều đó. Tính luận đề được tác giả đặt ra đúng thời điểm xã hội thời bấy giờ (những năm 1930), cái mới ở đây không phải là một cá biệt của một người mà là hiện tượng xã hội tích cực, một thể hệ trẻ đang lên, hăng hái, tiến bộ chống lại cái cũ. Biểu hiện ở nhân vật Loan là tư tưởng tự do, suy nghĩ độc lập, so sánh mình với Dũng, dám từ bỏ cái cũ vì không hạnh phúc: “*Đoạn tuyệt đã đạt tới cái đích của nó là kết thúc, là bỏ, đoạn tuyệt với cái cũ và đó là điều không thể khác đi*” (Hà Minh Đức, 2007, tr.247). Nhân vật Loan có mối tình thơ mộng với Dũng, tuy nhiên, hai người yêu nhau nhưng không được đến bên nhau. Những ngày bên chồng là những ngày tù ngục, căng thẳng vì Thân chỉ xem Loan như món đồ chơi. Loan là người xinh đẹp, nết na, trí thức đã dám đấu tranh vì sự tự do cá nhân và cuối cùng tòa án cũng giải thoát cho Loan. Chi tiết này cho thấy thắng lợi của những người con gái yếu thế trong xã hội lễ giáo phong kiến.

Cùng với câu chuyện của Loan và Thân, tác giả đã khéo léo lồng vào đó chuyện tình giữa Loan và Dũng. Tuy xa nhau nhưng hai tâm hồn vẫn nhớ về nhau và Dũng không lúc nào không quan tâm, thương nhớ Loan. “*Nhất Linh đã khéo léo giải quyết các mối quan hệ tình cảm trong khuôn khổ tình yêu lãng mạn, đẹp và cũng có nhiều triển vọng thực tế. Hai mạch cốt truyện bổ*

sung cho nhau tiếp sức cho các nhân vật trong đấu tranh để tồn tại và tạo niềm tin yêu vào cuộc sống của riêng mình” (Hà Minh Đức, 2007, tr.248).

Tóm lại, các nhân vật chính trong hai tiểu thuyết của Nhất Linh và Khái Hưng được hai tác giả xây dựng điển hình cho việc ca ngợi tình yêu tự do, phê phán những quy định hẹp hòi của thời đại phong kiến. Tuy cách xây dựng nhân vật vẫn còn mang tính công cụ, lãng mạn nhưng cách nhìn nhận vấn đề và phương pháp sáng tác được cho là một trong những biểu hiện của văn học hiện đại thời bấy giờ.

2.2.2. Nhân vật mang tư tưởng chống lễ giáo phong kiến, cải cách xã hội:

Qua tác phẩm *Nửa chừng xuân* (Khái Hưng) và *Đoạn tuyệt* (Nhất Linh), nhà văn đã xây dựng các nhân vật trọng tâm Mai, Lộc và Loan, Dũng đại diện cho giới trẻ tân thời, tiến bộ, đấu tranh với cái cũ (lễ giáo phong kiến), đồng thời các nhân vật trên đóng vai trò là nhân vật tư tưởng của hai nhà văn, phản ánh quá trình giao lưu văn hóa và chuyển biến trong nhận thức xã hội Việt Nam đương thời. “*Nửa chừng xuân là cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Tự lực văn đoàn thực sự trực tiếp tấn công vào lễ giáo phong kiến, khẳng định quyền tự do kết hôn của lớp thanh niên có nhận thức mới về quyền sống cá nhân, về hạnh phúc lứa đôi*” (Ngô Văn Thư, 2006, tr.96). Lí giải về sự xung đột giữa cái mới và cái cũ có thể hiểu: Các nhân vật như Loan, Dũng, Mai, Lộc,... là những thanh niên chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Họ coi trọng tự do yêu đương, tự do kết hôn. Đối với giới trẻ tân thời trong giai đoạn này, họ cho rằng kết hôn phải dựa trên tình yêu thương, tôn trọng nhau, trong khi đó bà Án (mẹ nhân vật Lộc) thuộc thế hệ cũ và bà cho rằng, việc cưới hỏi phải do bà quyết định (áo mặc sao qua khỏi đầu). Trong việc cưới hỏi phải môn đăng hộ đối và phải được sự mai mối chấp thuận của cha mẹ. Với tư tưởng “cha mẹ đặt đâu thì con ngồi đó”, bà cho rằng: “*nhất định cho rằng ngoài vòng lễ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao người con gái cũng không thể gọi là một người con gái có được đức hạnh được*” (Phan Trọng Thuồng – Nguyễn Cừ, 1999, tr.148). Bà Án nghĩ Mai như một cô gái giang hồ, dùng lời ngon ngọt cám dỗ, không xứng đáng làm dâu con bà – một quan tham tá có địa vị, danh vọng.

Việc xảy ra mâu thuẫn giữa cái cũ và mới là điều tất yếu trong xã hội với nhiều biến đổi trong giai đoạn những năm 1930 - 1945 ở Việt Nam và nhân vật Mai trong truyện là hệ quả của tư tưởng phong kiến, là nạn nhân của ý thức hệ phong kiến - một nạn nhân đau khổ và tự trọng. Mai dù là chính nghĩa, thanh cao nhưng không thể được chấp nhận trong xã hội phong kiến hà khắc. Xây dựng nhân vật Mai, Khái Hưng muốn xây dựng một nhân vật lý tưởng, một tình yêu lý tưởng; Mai đầu đã có con với Lộc, đầu vẫn thiết tha yêu Lộc, đầu đã được bà Án yêu cầu về chung sống với Lộc nhưng Mai không trở về. Với lòng tự trọng, Mai không thể về làm vợ lẽ được. Thái độ của Mai là một khía cạnh chống chế độ đa thê và là một cách bảo vệ tình yêu lý tưởng. “*Mai có thể xem là nhân vật đầu tiên trực tiếp chống lễ giáo phong kiến của tiểu thuyết Tự lực văn đoàn. Mai thu được tình cảm của người đọc ở chỗ yêu thương tự do mà không rơi vào chỗ lố lăng, phóng túng. Người đọc thương Mai ở chỗ éo le mà có nhiều nghị lực, biết tự trọng, biết hy sinh, tháo vát, chung thủy*” (Huỳnh Lý và cộng sự, 1978, tr.58). Hai lần đối mặt với bà Án là hai lần nàng làm cho bà phải bẽ mặt, dồn bà Án vào chỗ đuối lí. Và đó là biểu hiện của chiến thắng ban đầu cho những tư tưởng mới của giới trẻ, của thời đại đương thời.

Tiểu thuyết *Đoạn tuyệt* có cốt truyện gần với *Nửa chừng xuân* nhưng nhân vật Loan chủ động hơn, mạnh mẽ hơn trong tư tưởng và hành động của mình. Loan dám đứng lên đấu tranh giành lấy cuộc sống tự do và đoạn tuyệt với những hệ ý thức cũ, mà cụ thể là chống lại những yêu cầu, quy cách của bà Phán Lợi. Loan “mới” hơn Mai cả về hình thức lẫn nội dung: “*Áo màu, quần trắng, răng trắng, vắn tóc trần, đi giày mang cá. Loan nét na, thông minh, biết tự trọng, lại được theo học đến bậc thành chung*” (dẫn theo Huỳnh Lý và cộng sự, 1978, tr.60). Nếu như nhân vật Mai còn cam chịu, nhịn nhục, thoát ly gia đình,... thì Loan đấu tranh và giành thắng lợi. Thắng lợi của nhân vật Loan thể hiện ở việc pháp luật thừa nhận và bảo chí hoan

nghênh, khác hoàn toàn so với tác phẩm Tổ Tâm của Hoàng Ngọc Phách của 10 năm trước kia. Sau 10 năm Âu hóa, xã hội Việt Nam đã có biến chuyển trong tư tưởng và nhận thức.

Một vấn đề nữa, nhân vật trong hai tiểu thuyết của Khái Hưng và Nhất Linh (Lộc – *Nửa chừng xuân*; Dũng – *Đoạn tuyệt*) mang “phong vị” nhân vật lý tưởng, nhân vật muốn cải cách xã hội tuy yếu tố này không trọng yếu trong tác phẩm. Kết thúc tác phẩm *Nửa chừng xuân*, Lộc muốn xây dựng lại hạnh phúc gia đình với Mai nhưng Mai không đồng ý. Chính tình yêu và lòng tự trọng của Mai dành cho mình giúp Lộc nhận thức được mình cần làm gì cho xã hội và lớn hơn là nhân loại. Chàng đã nói với Mai khi tỉnh ngộ: “*Nhưng sao anh lại không nghĩ tới một gia đình... một gia đình to tát, đông đúc hơn? Gia đình ấy là xã hội, là nhân loại. Đôi lòng yêu gia đình ra lòng yêu nhân loại, đem hết nghị lực, tài trí ra làm việc cho đời. Rồi thỉnh thoảng hưởng một vài giờ thư nhàn mà tưởng nhớ tới em, mà yêu dấu cái hình ảnh dịu dàng của em, cái linh hồn cao thượng của em. Trời ơi! Anh sung sướng quá, anh trông thấy rõ rệt con đường tương lai sáng sủa của anh rồi. Đời anh từ nay thế nào rồi cũng đổi khác hẳn*”.

Tương tự trong tiểu thuyết *Đoạn tuyệt*, nhân vật Dũng cũng là người có lý tưởng chính trị tuy không rõ ràng trong cách miêu tả của nhà văn. “*Nhất Linh là nhà văn có chủ đích xã hội trong hoạt động văn chương. Ý thức về cải cách đổi thay nằm trong suy nghĩ của những trang viết*” (Hà Minh Đức, 2007, tr.246). Không chỉ nhân vật như Lộc, Dũng mà các nhân vật khác như Loan, Mai cũng có chức năng cải cách xã hội. Tư tưởng phê phán chống lại lễ giáo phong kiến, cải cách xã hội và ca ngợi tình yêu tự do là đặc trưng cơ bản trong xây dựng nhân vật của hai tác giả Khái Hưng và Nhất Linh.

4. Kết luận

Có thể khẳng định, hai tiểu thuyết trên là hai tác phẩm điển hình của Nhất Linh, Khái Hưng và nhóm Tự lực văn đoàn. Thông qua các nhân vật tư tưởng, hai bộ tiểu thuyết đã kích vào lễ giáo và nếp sống gia đình phong kiến những năm 1930 - 1945 ở Việt Nam. Các tác phẩm như *Đoạn tuyệt*, *Lạnh lùng* (Nhất Linh), *Nửa chừng xuân*, *Gia đình*, *Thoát ly* (Khái Hưng),... đã lên tiếng đòi quyền tự do yêu đương nam nữ; cải cách xã hội; đòi quyền giải phóng phụ nữ ra khỏi sự ràng buộc của mẹ chồng nàng dâu; đấu tranh chống chế độ đa thê và các lễ giáo khắt khe của gia đình phong kiến. Các nhân vật được hai nhà văn xây dựng một “diện mạo” mới mẻ từ ngoại hình, ngôn ngữ, hành động, tâm trạng đến tư tưởng, góp phần định hình, cách tân nghệ thuật trong sáng tác văn học hiện đại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Đức Hiểu và cộng sự (2004). *Từ điển Văn học (bộ mới)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- [2] Huỳnh Lý và cộng sự (1978). *Lịch sử văn học Việt Nam (tập V), (1930 – 1945), phần I*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [3] Hà Minh Đức (2007). *Tự lực văn đoàn (trào lưu – tác giả)*. Thừa Thiên Huế: Nhà xuất bản Giáo dục.
- [4] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi (2000). *Từ điển thuật ngữ Văn học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5] Ngô Văn Thư (2006). *Bàn về tiểu thuyết Khái Hưng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.

Ngày nhận: 22/7/2023

Ngày phản biện: 01/8/2023

Ngày duyệt đăng: 28/8/2023